

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 266/2024/HS-ST
Ngày 11-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đức Chung
Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lương Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 234/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2024/QĐXXST-HS ngày 29/10/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Bùi Vĩnh H, sinh năm 1990 tại Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp, chức vụ trước khi phạm tội: Thượng úy, cán bộ Công an xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân theo Quyết định số 1728/QĐ-CAT-PX01 ngày 13/5/2024 của Giám đốc Công an tỉnh Đ); Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 172-QĐ/UBKTHU ngày 16/5/2024 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy T2; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Vĩnh Đ, con bà Nguyễn Thị H1; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Bích L (không đăng ký kết hôn); Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2024, đến ngày 18/7/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Phan Đăng Q, sinh năm 1991 tại Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp, chức vụ trước khi phạm tội: Trung úy, cán bộ Công an xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân theo Quyết định số 1729/QĐ-CAT-PX01 ngày 13/5/2024 của Giám đốc Công an tỉnh Đ); Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng

sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 120-QĐ/UBKTHU ngày 20/5/2024 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy L2; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Đăng C; con bà Phan Thị H2; Vợ: Lê Thị T; Có 02 người con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2024, đến ngày 18/7/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Thế H3 – Trưởng Công an xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai nhận được tin báo của quần chúng nhân dân khoảng 18 giờ ngày 28/01/2020 (tức ngày mừng 4 Tết nguyên đán Canh Tý) tại nhà ông Nguyễn H3 ở ấp A xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai có tụ điểm đánh bạc nên ông H3 đã chỉ đạo tổ công tác gồm có Thượng úy Bùi Vĩnh H, Trung úy Phan Đăng Q là cán bộ Công an xã B và các ông Nguyễn Quốc N, Châu Sa Lay M là công an viên bán chuyên trách đến nhà ông Nguyễn H3 để kiểm tra. Tổ công tác đã phát hiện, bắt quả tang các đối tượng gồm Nguyễn Thành L1, Võ Trung Đ1, Nguyễn Thanh H4, Trần Nhật N1 đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên, phát hiện trên chiếu bạc có 01 bộ bài tây 52 lá, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, số tiền kiểm đếm được trên chiếu bạc đang kẹp dưới chân các đối tượng là 9.850.000 đồng, trong đó Nguyễn Thanh H4 là 5.550.000 đồng, Võ Trung Đ1 là 2.500.000 đồng, Nguyễn Thành L1 là 1.100.000 đồng, Trần Nhật N1 là 700.000 đồng. Mặc dù tổng số tiền phát hiện trên chiếu bạc là 9.950.000 đồng của các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự các đối tượng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự, nhưng do không muốn xử lý trách nhiệm hình sự các đối tượng nên Bùi Vĩnh H và Phan Đăng Q thống nhất không lập biên bản phạm tội quả tang, không thu giữ tang vật, không báo cáo chuyển vụ việc để xử lý theo thẩm quyền mà Phan Đăng Q lập biên bản ghi nhận sự việc với nội dung “Công an xã nhắc nhở không tham gia đánh bạc ăn tiền tại địa phương, không thu giữ tang vật, những người tham gia ký xác nhận là đúng” và yêu cầu các đối tượng tham gia đánh bạc và người chứng kiến là ông Nguyễn Quốc T1 (có mặt tại nhà ông Nguyễn H4) ký xác nhận vào biên bản rồi cho các đối tượng ra về. Khi về đến trụ sở Công an xã B, H và Q đã bàn với nhau báo cáo với ông Nguyễn Thế H3 – Trưởng Công an xã B với nội dung “Có tụ điểm đánh bạc ở nhà ông Nguyễn H3 nhưng các đối tượng đánh bạc đã nghỉ chơi nên tổ công tác chỉ lập biên bản nhắc nhở và yêu cầu các đối tượng giải tán”.

Ngày 02/3/2020, bà Trần Thị Hồng M1 ở ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai là người đứng ngoài chứng kiến sự việc nêu trên có đơn, kèm theo đơn là 01 USB ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi đánh bạc gửi Công an tỉnh Đ tố cáo tổ công tác của Công an xã B trong quá trình bắt giữ, xử lý tụ điểm đánh bạc tại nhà ông Nguyễn H3 có vi phạm pháp luật.

Ngày 29/6/2020, Giám đốc Công an tỉnh Đ ban hành Quyết định số 1954/QĐ-CAT-PX05 về việc tiến hành thanh tra xác minh theo đơn tố cáo của bà M1. Ngày 10/8/2020, Thanh tra Công an tỉnh Đ có báo cáo số 181/BC-PX05-TXM về kết quả xác minh “Các cán bộ Công an xã B bắt các đối tượng đánh bài ăn tiền tại nhà ông Nguyễn H3 ở ấp A xã B, huyện L vào đêm ngày 28/01/2020, không thu giữ tiền của các đối tượng đánh bạc, không lập biên bản phạm tội quả tang, không xác minh làm rõ vi phạm của các đối tượng đánh bạc để xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật là có dấu hiệu vi phạm pháp luật”.

Sau khi có kết luận của Thanh tra Công an tỉnh Đ, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã có văn bản chuyển hồ sơ xác minh vụ việc cho Công an huyện L xử lý theo thẩm quyền. Ngày 31/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các đối tượng Nguyễn H3, Nguyễn Thành L1, Nguyễn Thanh H4, Võ Trung Đ1 và Trần Nhật N1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngày 19/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có văn bản chuyển thông tin và kiến nghị đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao để xem xét xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã tiến hành làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L và các đối tượng L1, Đ1, N1 và Nguyễn Thanh H4, các đối tượng khai nhận là: Sau khi kiểm đếm số tiền trên chiếu bạc xong, Bùi Vĩnh H yêu cầu ông Nguyễn Thanh H4 gom toàn bộ số tiền đã sử dụng vào mục đích đánh bạc của các đối tượng đã được kiểm đếm và tiền mang theo trong người cho vào túi nylon. Bùi Vĩnh H và Phan Đăng Q ra về thì Nguyễn Thanh H4 đưa bọc tiền cho Q. Khi đến trước cổng Công an xã B, thì Q đã trả lại tiền cho H4 và N1 (trả H4 7.500.000 đồng, trả Nam 6.000.000 đồng), nhưng không lập biên bản. Tuy nhiên, việc Nguyễn Thanh H4 có đưa túi nylon đựng tiền cho Q và việc Q có trả lại tiền cho N1 và Nguyễn Thanh H4 hay không thì chỉ có lời khai của N1 và Nguyễn Thanh H4, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh. Kết quả điều tra vụ án, ông Nguyễn Quốc N, ông Châu Sa Lay M, Bùi Vĩnh H và Phan Đăng Q không thừa nhận về việc có chiếm đoạt số tiền của các đối tượng.

Tại Bản án số 89/2023/HS-ST ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành nhận định: “Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh H4 khai: Tại thời điểm lực lượng Công an xã B lập biên bản sự việc thì bị cáo Nguyễn

Thanh H4 đã gom tiền đánh bạc đã kiểm đếm trên chiếu bạc bỏ vào túi nylon để đưa cho đồng chí Q - Cán bộ Công an xã tạm giữ nhưng không lập biên bản. Các bị cáo Đ1, L1 và N1 khai thấy bị cáo Thanh H4 gom tiền trên chiếu bạc bỏ vào túi nylon nhưng không biết bị cáo Thanh H4 có đưa cho Công an xã hay không. Qua làm việc các đồng chí Công an xã B gồm đồng chí Quyết, H, N và M xác định do đang là ngày tết nguyên đán nên Tổ công tác chỉ nhắc nhở mà không tiến hành thu giữ tang vật, tiền liên quan đến việc đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã tiến hành cho đối chất nhưng không đủ căn cứ xác định lực lượng Công an xã B có thu giữ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của các bị cáo như lời khai của Nguyễn Thanh H4”. Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H4, Võ Trung Đ1, Nguyễn Thành L1, Trần Nhật N1, Nguyễn H4 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự và xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh H4 50.000.000 đồng, Võ Trung Đ1 40.000.000 đồng, Nguyễn Thành L1 30.000.000 đồng, Trần Nhật N1 20.000.000 đồng, Nguyễn H4 20.000.000 đồng. Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Bản án hiện nay đã có hiệu lực pháp luật.

Quá trình điều tra, các bị cáo Bùi Vĩnh H và Phan Đăng Q khai nhận khi bắt quả tang các đối tượng đánh bài ăn tiền tại nhà ông Nguyễn H4 ở ấp A xã B, huyện L vào đêm ngày 28/01/2020, biết rõ số tiền trên chiếu bạc dùng vào việc đánh bạc là 9.950.000 đồng, đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc, nhưng do các đối tượng là người quen biết, đánh bạc vào ngày Tết cổ truyền dân tộc nên H và Q đã không lập biên bản phạm tội quả tang, không thu giữ tiền dùng vào việc đánh bạc của các đối tượng, không báo cáo, chuyển vụ việc đến Cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Tại cáo trạng số 9781/CT-VKSTC-V6 ngày 15 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố các bị cáo Bùi Vĩnh H, Phan Đăng Q về tội “Không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội” theo điểm b khoản 2 Điều 369 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 369; điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Tuyên các bị cáo Bùi Vĩnh H, Phan Đăng Q phạm tội “Không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội” và đề nghị:

Xử phạt các bị cáo Bùi Vĩnh H, Phan Đăng Q: từ 18 tháng đến 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 40 tháng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình là sai, ăn năn, hối hận với hành vi phạm tội của bản thân. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố, cũng như Quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, lời khai của người liên quan, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 28/01/2020, tại nhà ông Nguyễn H4, sinh năm 1965, trú tại ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Bùi Vĩnh H và Phan Đăng Q là cán bộ Công an xã B trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác theo sự phân công đã phát hiện bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Thanh H4, Trần Nhật N1, Võ Trung Đ1, Nguyễn Thành L1 đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên tại phòng khách nhà ông Nguyễn H4, số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc bị phát hiện là 9.950.000 đồng, đã đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự các đối tượng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo Bùi Vĩnh H và Phan Đăng Q không lập biên bản phạm tội quả tang, không thu giữ tang vật, không lập hồ sơ ban đầu mà chỉ lập biên bản ghi nhận sự việc, nhắc nhở và yêu cầu các đối tượng giải tán, báo cáo không trung thực với ông Nguyễn Thế H3 - Trưởng Công an xã nên Công an xã B, không báo cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền để điều tra xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật dẫn đến bỏ lọt tội phạm, không truy cứu trách nhiệm hình sự những người đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo Bùi Vĩnh H, Phan Đăng Q đã phạm tội “Không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 369 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố các bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi của Bùi Vĩnh H và Phan Đăng Q là nghiêm trọng đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan pháp luật. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến uy tín của cơ quan tiến hành tố tụng, mà còn xâm phạm đến nguyên tắc xử lý “mọi hành vi phạm tội phải bị phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh”. Không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội là việc cố ý bỏ lọt tội phạm và do đó còn xâm phạm đến lợi ích của nhà nước, xã hội và công dân.

Vụ án các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là ngang bằng nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình công tác các bị cáo đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc, được cấp có thẩm quyền khen thưởng, cụ thể:

- Đối với bị cáo Bùi Vĩnh H: Năm 2011 được Giám đốc Công an tỉnh Đ tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”; Năm 2016 được Chủ tịch UBND huyện L2 tặng giấy khen “Đ1 thành tích đột xuất trong việc truy bắt đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy”; Năm 2017 được Chủ tịch UBND huyện L2 tặng giấy khen “Có thành tích tiêu biểu đột xuất trong công tác phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn huyện L”; Năm 2021 được UBND huyện T2 tặng giấy khen “Có thành tích xuất sắc trong phát hiện đối tượng vận chuyển ma túy trên tuyến giao thông” và giấy khen “Có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng, chống tội phạm đảm bảo ANTT trên địa bàn huyện; Năm 2021 được Chủ tịch nước tặng thưởng “Huy chương chiến sĩ vẻ vang” hạng 3.

- Đối với bị cáo Phan Đăng Q: Năm 2010 được Giám đốc Công an tỉnh Đ tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”; Năm 2011 được Giám đốc Công an tỉnh Đ tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; Năm 2021 được Chủ tịch UBND huyện L2 tặng giấy khen “Đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện L”; Năm 2022 được Chủ tịch UBND huyện L2 tặng giấy khen “Đạt thành tích tiêu biểu trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao xã B”.

Ngoài ra gia đình bị cáo Phan Đăng Q có ông bà nội, ngoại có công với cách mạng.

Các bị cáo Bùi Vĩnh H, Phan Đăng Q đều là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ và cha mẹ già; gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn (được xác nhận của chính quyền địa phương)

Do vậy, các bị cáo Bùi Vĩnh H, Phan Đăng Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, v khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, căn cứ vào nhân thân của bị cáo, cũng như các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng thì thấy việc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là quá nghiêm khắc, vì hành vi của các bị cáo đã bị trả giá bằng việc các bị cáo đã bị tước quân tịch khỏi lực lượng Công an nhân dân, gia đình các bị cáo bị ảnh hưởng nghiêm trọng về mặt tinh thần; ngoài ra các bị cáo phạm tội không vì vụ lợi cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho các bị cáo được hưởng án treo

để bị cáo tự cải tạo dưới sự quản lý chính quyền địa phương cũng đủ để cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với số tiền 9.950.000 đồng dùng vào việc đánh bạc và số tiền 16.350.000 đồng là số tiền mang theo trong người như theo lời khai của 04 đối tượng Nguyễn Thành L1, Võ Trung Đ1, Trần Nhật N1 và Nguyễn Thanh H4 là H4 đã gom tiền đưa cho bị cáo Q, nhưng kết quả điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L và của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao không đủ căn cứ chứng minh Bùi Vĩnh H và Phan Đăng Q chiếm đoạt số tiền trên của các đối tượng

Đối với ông Nguyễn Thế H3 – Trưởng Công an xã B, huyện L là người chỉ đạo tổ công tác kiểm tra nhưng thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, xác minh lại nội dung tin báo, nghe Bùi Vĩnh H, Phan Đăng Q báo cáo không trung thực về nội dung bắt giữ, xử lý các đối tượng đánh bạc dẫn đến Công an xã B xử lý vụ việc không đúng quy định của pháp luật, đã vi phạm Điều 5, 6, 7, Thông tư số 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020 của Bộ C1 về quy trình, thủ tục, tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của lực lượng Công an nhân dân. Do ông H3 không biết và không chỉ đạo cho H và Q bỏ quan hành vi đánh bạc của các đối tượng, nên không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với các ông Nguyễn Quốc N, Châu Sa Lay M là Công an viên thuộc lực lượng bán chuyên trách, được phân công đi cùng Q, H để hỗ trợ đảm bảo an ninh, trật tự ở phía ngoài hiện trường để tổ công tác thực hiện nhiệm vụ, không được phân công tham gia vào quá trình xử lý vụ việc nên không biết vụ việc được H và Q xử lý như thế nào, nên không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; riêng về đề nghị xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 369 của Bộ luật hình sự là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản b khoản 2 Điều 369; điểm s, v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố các bị cáo: Bùi Vĩnh H, Phan Đăng Q phạm tội “Không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Vĩnh H: **02** (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04** (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/12/2024).

Giao bị cáo Bùi Vĩnh H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Phan Đăng Q: **02** (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04** (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/12/2024).

Giao bị cáo Phan Đăng Q cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Bùi Vĩnh H, Phan Đăng Q1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- CQĐT VSKND tối cao;
- VKSND tối cao (V6);
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Quyền

